

Số: 414 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh thông báo đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260713-180032, danh sách nhân sự kê khai ngày 12/7/2026.

2. Bệnh viện đa khoa Hồng Phúc Bắc Ninh, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260714-180019, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

3. Phòng khám đa khoa Hào Thơm, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260713-180021, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/7/2026.

4. Phòng khám đa khoa Hữu Phúc 2, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260714-180011, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

5. Phòng khám đa khoa Trung Nam, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260713-180042, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Danh sách đăng ký hành nghề được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ đăng ký hành nghề theo các thời điểm đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề) lưu tại cơ sở KBCB, xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của thông tin đăng ký hành nghề; phân công, quản lý người hành nghề theo thời gian, vị trí chuyên môn đã đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp nhân sự thôi hành nghề hoặc không còn đáp ứng điều kiện hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, trường hợp không bố trí được người thay thế đủ điều kiện phải thực hiện điều chỉnh GPHĐ theo quy định.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ tài liệu cung cấp để thực hiện đăng ký hành nghề, hành nghề



trực tiếp tại cơ sở, không đăng ký hành nghề trùng thời gian tại cơ sở khác, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Hào Thơm Trực thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Tùng Anh
- Đăng ký kinh doanh: Số 2401018819 cấp ngày 26/11/2025, cấp thay đổi lần thứ 1, nơi cấp: Phòng ĐKKD và QLDN Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh.
- Giấy phép hoạt động KBCB: 1161/BN-GPHĐ, cấp ngày 23/1/2026
- Địa chỉ hoạt động: Thửa đất số 880, thửa đất số 881, thửa đất số 882, tờ bản đồ số 27, Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Thái, thôn Cầu Ngoải, Xã Mỹ Thái, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Thời gian hoạt động: Từ 7h00-20h00 các ngày từ thứ hai đến chủ nhật hàng tuần.
- Thông tin người đại diện pháp luật: BSCKI Đỗ Thị Thơm; số căn cước công dân: 015182007647; CCHN: 000330/BN-CCHN, ngày cấp: 25/08/2017, Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Ninh; Số điện thoại: 0926.305.333
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: BSCKI Đỗ Thị Thơm; số CCCD: 015182007647; CCHN: 000330/BN-CCHN, ngày cấp: 25/08/2017, Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Ninh; Số điện thoại: 0926.305.333
- Thông tin người lập biểu: Dương Văn Tú; Chức danh: Phòng Kế hoạch tổng hợp; Điện thoại: 0936.990.567
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 10 chuyên khoa/bộ phận: Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi, Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Bộ phận Xét nghiệm.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 26; Số người hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0 ; Thối hành nghề: 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Đỗ Thị Thơm	BSCKI CDHA (2017); Chứng chỉ: SÂ tim mạch (2016); CDHA Thân kinh (2015); Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); CDHA Ngực Bụng (2025)	000330/BN-CCHN, ngày cấp 25/08/2017	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Người đứng đầu. Chịu trách nhiệm CMKT. Phụ trách CK Chẩn đoán hình ảnh	CK CDHA			Không
2	Đàm Chi Hải	Trung cấp kỹ thuật HAYH (2013); CD Kỹ thuật HAYH (2019); Chứng chỉ: chụp CLVT (2014)	0002459/BN-CCHN, ngày cấp 26/06/2014	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Kỹ thuật Y hình ảnh Y học Phòng Chẩn đoán hình ảnh		CK CDHA			Không
3	Nguyễn Xuân Hợp	ThsBs Ngoại (1995); ĐTLT ghép gan (2014); ĐTLT ghép thận và bệnh lý tụy tiền liệt (2014)	000149/HNO-CCHN, ngày cấp 26/04/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại	PT CK Ngoại	CK Ngoại			Không
4	Nguyễn Thị Trâm	Bác sỹ Y khoa (2019); Chứng chỉ Da liễu cơ bản (2025)	008649/BG-CCHN, ngày cấp 14/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Nhi		CK Nhi			Không
5	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng Cao đẳng (2014)	008810/BG-CCHN, ngày cấp 14/02/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng CK Nhi		CK Nhi			Không
6	Ngô Thị Ngoan	Bác sỹ Y khoa (1977)	000988/BN-CCHN (2013), ngày cấp 26/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sỹ CK Nhi	PT CK Nhi	CK Nhi			Không
7	Vũ Quang Thập	BsCKI Nội (2003); Chứng nhận siêu âm chẩn đoán (2003)	000204/BG-CCHN, ngày cấp 14/12/2012	Khám chữa bệnh nội khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Nội	PT CK Nội	CK Nội			Không
8	Mùi Đài Loan	BSĐK (2008); CN Siêu âm tổng quát (2011); CN Nội soi ống mềm đường tiêu hóa (2013)	000111/SL-CCHN (2012), ngày cấp 25/09/2012	Khám chữa bệnh Nội khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sỹ CK nội		CK Nội			Không



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
9	Phạm Thanh Tùng	Bác sỹ Y khoa (2016), Chứng chỉ nội soi tiêu hóa cơ bản (2020), chứng chỉ nội soi đại tràng cơ bản (2024), Chứng chỉ điện tâm đồ (2019), chứng chỉ GMHS Cơ bản (2017), Chứng chỉ hồi sức cấp cứu (2017)	0005996/QNI-CCHN, ngày cấp 13/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sỹ CK nội		CK Nội		Không	
10	Đàm Thị Minh Hiền	Trung học Y tế (1982); CC Quản lý điều dưỡng 2001	000882/BN-CCHN, ngày cấp 25/08/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng CK nội		CK Nội		Không	
11	Trần Thị Xuân	Bác sỹ đa khoa (2003); Chứng chỉ Chuyên khoa Phục hồi chức năng (2007)	000032/VP-CCHN (2012); QĐ Số 572/QĐ-SYT (2017), ngày cấp 13/06/2012	Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền, bổ sung Phục hồi chức năng	PT CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		Không	
12	Phùng Thị Thảo	Cao đẳng Phục hồi chức năng (2016)	006870/TNG-CCHN (2021), ngày cấp 05/02/2021	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	KTV Phục hồi chức năng		CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		Không	
13	Nguyễn Đình Chiêm	BsCK Y học dân tộc (1986)	005999/BG-CCHN, ngày cấp 17/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Y học Cổ Truyền		CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		Không	
14	Phi Vinh Phan	Bác sỹ YHCT (Trung Quốc/2016); CCĐH YHCT (2017); CN chẩn đoán, điều trị và chăm sóc đặc biệt cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não bằng YHCT và YHHD	036278/HNO-CCHN, ngày cấp 17/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		Không	
15	Nguyễn Thị Thái Hằng	Bác sỹ YHCT (2023), Chứng chỉ tiêm mô, tiêm khớp dưới hướng dẫn của siêu âm (2026)	000659/BN-GPHN, Ngày cấp 27/8/2025	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		CK Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		Không	
16	Quảng Lâm Phương	Bác sỹ Răng Hàm Mặt (2024)	001348/HP-GPHN, ngày cấp 03/11/2025	Răng Hàm Mặt	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	PT CK Răng Hàm Mặt	CK Răng Hàm Mặt		Không	
17	Nguyễn Lan Hương	Điều dưỡng Trung cấp (2010)	0002793/BG-CCHN, ngày cấp 11/07/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng CK RHM		CK Răng Hàm Mặt		Không	
18	Bùi Song Toàn	Bác sỹ đa khoa (2010) BsCK Sản phụ khoa (2019); Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán sản phụ khoa (2023); Bơm hút chân không và đặt dụng cụ tử cung và thuốc tránh thai (2025); Soi đốt Leep Cổ tử cung; Điều trị vô sinh bằng kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2025)	013497/HP-CCHN, ngày cấp 29/12/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Phụ Sản	PT CK Sản	CK Sản		Không	
19	Nguyễn Tài thu	Y sỹ (2015)	008217/BG-CCHN, ngày cấp 27/09/2021	đa khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Y sỹ Phụ ck Phụ Sản		CK sản		Không	
20	Phùng Thị Bích Ngọc	BSCKI Tai mũi họng (2010)	00682/BYT-CCHN, ngày cấp 06/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng	PT CK Tai Mũi Họng	CK Tai Mũi Họng		Không	
21	Dương Văn Tú	Y sỹ đa khoa (2018), Điều dưỡng Đại học (2023)	006917/TNG-CCHN, cấp ngày 31/03/2021	Đa khoa	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng phụ Chuyên khoa Tai Mũi Họng		CK Tai Mũi Họng		Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
22	Nguyễn Thị Minh	CN Xét nghiệm Y học (2016); Chứng chỉ đảm bảo chất lượng XN (2023); CC Kỹ thuật XN HIV (2025); CC An toàn sinh học phòng XN (2021); CC Đào tạo quản lý Phòng XN (2019)	04591/BN-CCHN, ngày cấp 10/11/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm y học	PT BP xét nghiệm	BP xét nghiệm		Không	
23	Lưu Thị Ngọc Anh	CN Xét nghiệm Y học (2022); Chứng chỉ An Toàn sinh học cấp II (2025)	000361/HP-GPHN, ngày cấp 14/10/2024	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm y học		BP xét nghiệm		Không	
24	Nguyễn Thị Uyên	Điều dưỡng đại học (2025)	000805/BN-CCHN, cấp ngày 28/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng		CK Nội		Không	
25	Hà Thị Hoàn	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	0002481/BN-CCHN, cấp ngày 27/6/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng		CK Ngoại		Không	
26	Phạm Văn Khanh	Bác sỹ đa khoa (1992); Bs chuyên khoa YTCC (2001); Chứng chỉ đào tạo chuyên ngành Mắt (2011)	000739/BN-CCHN, cấp ngày 14/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 07h00-20h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật	Trưởng phòng KHTH; Bác sỹ CK Nội		CK Nội	10/7/2026	Không	Bổ sung người hành nghề
B. SỐ THỜI VIỆC											
1											

Phòng khám đa khoa Hào Thơm chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: HCNS.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ**

Đỗ Thị Thơm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)



Đỗ Thị Thơm
GIÁM ĐỐC